

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH**Về việc ban hành Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức**

Kính gửi: Chính phủ

Triển khai chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW¹ và để bảo đảm đồng bộ với Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) năm 2025 và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức (bãi bỏ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP)² (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày/.../2025, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị**

a) Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII: Đặt ra một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030 là “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”.

b) Nghị quyết số 51-NQ/TW³: “Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong nước, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo”.

¹ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

² Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2021.

³ Nghị quyết 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”.

c) Nghị quyết số 57-NQ/TW⁴: “Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

d) Kết luận số 127-KL/TW: “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 02 cấp”.

đ) Kết luận số 155-KL/TW⁵: “Tập trung chỉ đạo cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tốt yêu cầu phân cấp, phân quyền và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp”.

e) Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Nghị quyết số 18-NQ/TW⁶, việc giữ chân cán bộ tốt, có năng lực, phẩm chất ngang tầm nhiệm vụ và thu hút, trọng dụng người có tài năng vào khu vực công là nhiệm vụ cấp thiết.

2. Cơ sở pháp lý

a) Điều 28, Điều 29 Luật Cán bộ, công chức năm 2025.

b) Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

c) Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa (sửa đổi) năm 2025;

d) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

3. Cơ sở thực tiễn

a) Để kịp thời triển khai Luật Cán bộ, công chức sửa đổi năm 2025 và đáp ứng yêu cầu cấp bách về cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trước mắt, Bộ Nội vụ đề xuất xây dựng Nghị định đào tạo, bồi dưỡng công chức để quy định chi tiết Điều 28, Điều 29 Luật Cán bộ, công chức năm 2025.

b) Về thực trạng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ

Trước bối cảnh đất nước ta đang thực hiện quyết liệt công cuộc cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đội ngũ công chức phải đối mặt với nhiều thách thức mới như: khối lượng công việc nhiều hơn, yêu cầu về tiến độ, chất lượng sản phẩm của nhiệm vụ và trách nhiệm cá nhân cao hơn, đồng thời khả năng thích nghi với công nghệ số, ứng dụng AI để nâng cao hiệu quả trong công việc. Theo đó, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng để kịp thời trang bị, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho công chức theo yêu

⁴ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

⁵ Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025.

⁶ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

cầu vị trí việc làm là nhiệm vụ cấp thiết để xây dựng được đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, tạo hành lang pháp lý để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Ban hành chính sách về đào tạo, bồi dưỡng công chức để đổi mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đồng bộ về chính sách đối với công chức trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị; thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, hiện đại, đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ, phù hợp với Luật cán bộ, công chức năm 2025; kế thừa các quy định còn phù hợp, bổ sung những nội dung mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với hệ thống văn bản quy định về công chức.

b) Tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đào tạo, bồi dưỡng công chức của các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

c) Tập trung bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Đổi mới nội dung chương trình, tài liệu, phương thức bồi dưỡng, tránh trùng lặp về nội dung chương trình, kết hợp kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước trong bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm và tập trung bồi dưỡng (vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ) góp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức một cách thực chất; xây dựng các công cụ và kết quả đánh giá năng lực của công chức làm căn cứ xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng công chức của các bộ, ngành, địa phương và nhiệm vụ tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

e) Lấy học viên làm trung tâm, giảm tối đa các loại chứng chỉ chương trình bồi dưỡng không thiết thực, bảo đảm quyền được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của công chức.

f) Khuyến khích công chức không ngừng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nguyên tắc, nội dung, chương trình, hình thức

và quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã).

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Để đảm bảo tiến độ, chất lượng xây dựng Nghị định, Bộ Nội vụ đã khẩn trương thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương.
2. Lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
3. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý (có Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.
4. Ngày/...../2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 07 Chương, 45 điều, trong đó:

- Chương I. Quy định chung gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3).
- Chương II. Đào tạo công chức gồm 10 điều (từ Điều 4 đến Điều 13).
- Chương III. Bồi dưỡng công chức gồm 17 điều (từ Điều 14 đến Điều 30).
- Chương IV. Giảng viên gồm 03 điều (từ Điều 30 đến Điều 33).
- Chương V. Kinh phí, quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng gồm 03 điều (từ Điều 34 đến Điều 36).
- Chương VI. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng gồm 06 điều (từ Điều 37 đến Điều 42).
- Chương VII. Điều khoản thi hành gồm 03 Điều (từ Điều 43 đến Điều 45).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học (đối với công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn):

Theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025, công chức (đã bao gồm công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi,

biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn) phải đáp ứng trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định (từ trình độ đại học trở lên) và đáp ứng ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng; đồng thời, yêu cầu về trình độ, chất lượng đội ngũ công chức trong hoạt động công vụ ngày càng cao, do đó Bộ Nội vụ đề nghị không quy định nội dung về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học tại dự thảo Nghị định.

Bộ Nội vụ đề xuất quy định điều khoản chuyển tiếp tại Nghị định này: đối với công chức cấp xã đang được cử đi học trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP nếu được cơ quan có thẩm quyền dự kiến bố trí vào vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo thì tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách cho người được cử đi đào tạo đến khi hoàn thành khóa đào tạo theo quy định. Trường hợp công chức cấp xã đang học trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định mà đã được cấp có thẩm quyền quyết định chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ) thì không tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách về đào tạo theo quy định của Nghị định này.

2.2 Điều kiện đào tạo sau đại học (Điều 5)

Bên cạnh quy định về thời gian công tác như trước đây thì tại dự thảo Nghị định này quy định điều kiện đi học sau đại học đối với công chức: (1) Không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; (2) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.

Việc quy định tăng độ tuổi cử đi đào tạo thạc sĩ lên 45 tuổi và thời gian cam kết cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan, đơn vị tăng lên 03 lần để phù hợp với độ tuổi nghỉ hưu đã được kéo dài theo quy định tại Bộ Luật Lao động năm 2019 và bảo đảm có chế tài đủ mạnh để giữ chân công chức tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị cử đi học sau khi công chức hoàn thành khóa đào tạo.

2.3. Thành lập Hội đồng xét đền bù (Điều 10)

Bỏ quy định “Đại diện công đoàn của đơn vị sử dụng công chức”, sửa thành “Đại diện cấp ủy của đơn vị sử dụng công chức” vì hiện nay đang thực hiện sắp xếp các tổ chức công đoàn theo hướng không thành lập tổ chức công đoàn trong các cơ quan, đơn vị nhà nước.

2.4. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng (Điều 15)

a) Bộ Nội vụ đề xuất không quy định chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch để phù hợp với quy định về ngạch công chức tại Luật Cán bộ, công chức sửa đổi năm 2025.

b) Bộ Nội vụ đề xuất có 02 loại chương trình, tài liệu bồi dưỡng (không bao gồm chương trình, tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh) là:

- Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc trước khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, thời gian thực hiện là 04 tuần, gồm:

+ Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, gồm: Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã;

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp sở và tương đương;

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cấp vụ và tương đương thuộc Bộ;

+ Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp xã;

+ Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương;

+ Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương.

c) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, thời gian thực hiện là 01 tuần.

Quy định này sẽ phù hợp với chủ trương tập trung bồi dưỡng đối với công chức theo yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu tự nghiên cứu, học tập quy định tại Luật Cán bộ, công chức, đồng thời, bảo đảm công chức được trang bị kiến thức, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm để thực hiện được khối lượng công việc nhiều và yêu cầu chất lượng ngày càng cao trong hoạt động công vụ nhằm xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ nhân dân, góp phần quan trọng trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước.

2.5. Yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng (Điều 16)

Ngoài tiếp thu, kế thừa các quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đề xuất quy định: Công chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc trước khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, tăng cường ý thức, trách nhiệm của công chức trong lựa chọn các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để nâng cao trình độ, năng lực thực thi công vụ, bảo đảm thời gian thực hiện tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm.

2.6 Quản lý chương trình bồi dưỡng (Điều 17)

Bộ Nội vụ đề xuất quản lý chương trình bồi dưỡng bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương, cụ thể:

- Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng, ban hành và quản lý chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng, ban hành và quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

- Bộ Nội vụ xây dựng, ban hành và quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc trước khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành, quản lý chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức theo ngành, lĩnh vực và thuộc thẩm quyền quản lý.

2.7. Về phân công tổ chức bồi dưỡng (Điều 25)

Bộ Nội vụ đã rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo quy định mới tại Nghị định này bảo đảm đồng bộ với thẩm quyền sử dụng công chức và phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức bồi dưỡng các chương trình sau:

- a) Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định;
- b) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp xã; chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; Chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương;
- c) Chương trình bồi dưỡng khác do cấp có thẩm quyền giao.

2. Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức bồi dưỡng các chương trình sau:

- a) Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị được giao bồi dưỡng theo quy định;
- b) Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc trước khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;
- c) Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Chương trình bồi dưỡng khác do cấp có thẩm quyền giao.

3. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương tổ chức bồi dưỡng các chương trình sau:

- a) Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc trước khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;
- b) Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;
- c) Chương trình bồi dưỡng khác do cấp có thẩm quyền giao.

2.8. Hình thức tổ chức bồi dưỡng (Điều 27)

Bộ Nội vụ đề nghị thay loại hình bồi dưỡng “từ xa” thành “trực tuyến” để phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng.

2.9. Về điều khoản thi hành (Điều 44)

Bộ Nội vụ đề nghị quy định khoản chuyển tiếp “Công chức có chứng chỉ hoàn thành các chương trình bồi dưỡng tại khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 17 trong

nội dung khoản 4 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP hoặc đã được bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngạch công chức trước ngày 30 tháng 6 năm 2025 thì không phải tham gia chương trình bồi dưỡng tương ứng theo quy định tại Nghị định này” để không làm xáo trộn và lãng phí nguồn lực, kinh phí trong bồi dưỡng công chức.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương; (5) Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTCP Nguyễn Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà